TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 21/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Văn Hiển**

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Huế** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/HSST-QĐ ngày 20/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/9/1987, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1989.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/1974, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã , huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1948.

Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983 (đã ly hôn).

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009 hiện đang ở cùng bị cáo.

Nhân thân: Tháng 9/1993 tham gia quân đội, tháng 8/1995 xuất ngũ về địa phương lao động tự do.; Ngày 07/5/2007 bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt hành chính về hành vi chiếm giữ tài sản theo Quyết định số 329/QĐ-XPVPHC, mức phạt 2.000.000 đồng, D đã chấp hành xong ngày 08/5/2007 theo biên lai thu tiền số 001931; Ngày 15/10/2013 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm bằng hình thức cảnh cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Văn K (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/11/1982 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Xuân H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị K - đã chết.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn).

Con: Có 1 con sinh năm 2006, hiện đang ở cùng chị Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1955 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, Thái Bình.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1, Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thái Bình.

2, Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1992 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Xã Thái X, huyện T, Thái Bình.

3, Ông Mai Tất T, sinh năm 1964 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

**** Người làm chứng:*** Bà Trần Thị T, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, Thái Bình.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 26/12/2019, tổ tuần tra Công an huyện Đông Hưng phát hiện Nguyễn Thành L điều khiển xe moto biển kiểm soát 17L2 - 3676 chở vật nuôi đến trang trại của ông Mai Tất T, sinh năm 1976 trú tại thôn Bảo C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để bán cho Vũ Văn K là người trực tiếp trông coi trang trại. Do nghi ngờ có dấu hiệu của tội phạm tổ tuần tra đã lập biên bản và quản lý của Nguyễn Thành L gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 17L2 - 3676; 01 con chó lông màu đen, xám, vàng, miệng con chó bị quấn băng dính màu đen khối lượng 10kg đựng trong bao xác rắn màu vàng để trên xe môtô; 01 chiếc vợt, cán bằng tre quấn băng dính đen, phần lưới vợt màu đỏ thẫm, miệng vợt hình tròn; 01 chai bột ớt ở móc treo phía trước bên phải xe môtô; 01 bộ đồ sử dụng ma túy để trong cốp xe môtô; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 90cm, để tại bệ để chân phía sau bên phải của xe môtô; 01 kìm cộng lực sơn màu xanh, nắm tay cầm bằng cao su màu đen, phần lưỡi kìm có dập nổi số 450 và số 18; 01 chiếc đèn pin.

Kiểm tra tại trang trại do Vũ Văn K đang trông coi còn phát hiện, quản lý gồm: 01 con chó lông màu vàng, đen loại chó ta giống đực trên cổ có đeo 01 sợi xích của xe máy, khối lượng 24kg; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, sơn màu xanh loại 150kg; 20 con gà thịt gồm 09 con gà mái, 11 con gà trống nhiều màu khác nhau tổng khối lượng là 39 kg (có biên bản mô tả chi tiết kèm theo); 11 con mèo có khối lượng 29kg (được mô tả chi tiết trong biên bản quản lý đồ vật tài liệu).

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thành L và Nguyễn Hữu D là bạn quen biết nhau từ trước, khoảng giữa tháng 12 năm 2019, L gặp D và bàn bạc với D về việc đi trộm cắp vật nuôi, D đồng ý. Sau đó D chuẩn bị 01 đèn pin, 01 bao xác rắn, 01 chiếc vợt lưới, phần cán vợt bằng tre, lưới vợt màu xanh và 01 cuộn băng dính màu đen. Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2019, L điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 17L2 - 3676 đến nhà D để xe máy của L ở nhà D. D lấy 01 đèn pin đeo vào cổ, cầm 01 cuộn băng dính màu đen để vào túi quần bên phải đang mặc, lấy bao xác rắn kẹp vào giá để hàng

ở giữa xe môtô biển kiểm soát 17B3 - 03633 (xe này của anh Nguyễn Hữu H cùng thôn với D cho D mượn xe từ trước để đi đón con nhưng D chưa trả lại H) và đưa cho L cầm 01 vợt bằng tre đã chuẩn bị từ trước. D điều khiển xe môtô chở L cầm vợt ngồi sau đi từ nhà ra đường quốc lộ 39 theo hướng Đông Hưng đi Hưng Hà và rẽ vào đường xã P để quan sát xem có vật nuôi như chó, mèo, gà của dân quản lý sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã T thì L, D phát hiện có 01 con chó lông màu vàng, đen loại chó ta, giống chó đực, trên cổ con chó có đeo 01 xích của ông Nguyễn Thanh S. D điều khiển xe tới gần và dùng đèn xe soi vào mặt con chó, L ngồi sau dùng tay phải cầm vợt, vợt chó vào vợt lưới và dùng lưới của vợt quấn quanh mình con chó, bế con chó nằm trong lưới để trên yên xe giữa L, D. Biết Vũ Văn K đang trông coi quản lý chăn nuôi tại trang trại thuê lại của ông Mai Tất T nên sau khi bắt được chó, D điều khiển xe đến thôn B, xã Đ để đến trang trại mục đích bán con chó vừa trộm cắp được cho Vũ Văn K. K thấy L, D mang con chó đến vào buổi tối, con chó được đựng trong chiếc vợt thường để dùng để trộm cắp vật nuôi nên K biết rõ là con chó L, D trộm cắp mang đến bán nên không nói gì. L đặt con chó vừa trộm cắp được lên chiếc cân đồng hồ có sẵn của K ở trang trại; L, D và K cùng quan sát cân con chó được 24kg. L, D và K đều xác định đây là tài sản trộm cắp được nên không bàn bạc, thương lượng về giá cả. Sau khi cân chó, K tự tính 55.000đồng/1 kg và đưa cho D 1.300.000đồng. D nhận tiền và đưa cho L 650.000đồng. 650.000đồng còn lại D giữ. Sau đó, D điều khiển xe chở L về nhà D. Trên đường đi về, do lo sợ bị phát hiện nên D, L đã vứt bỏ toàn bộ các đồ vật mang theo như đèn pin, vợt, bao xác rắn và cuộn băng dính trên đường đi do trời tối nên L, D không nhớ đã vứt các đồ vật trên ở đoạn đường nào. Đến nhà D, L lấy xe của mình điều khiển xe đi về nhà mình ngủ. Còn xe môtô biển kiểm soát 17B3 - 03633, sáng sớm ngày 26/12/2019, anh Nguyễn Hữu H chủ sở hữu xe đã sang nhà D đòi lại xe mang về. Số tiền 650.000đồng có được do trộm cắp D đã tiêu xài cá nhân hết, L đã tiêu hết 50.000đồng còn lại 600.000đồng L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn K và khám xét khẩn cấp trang trại của ông Mai Tất T nhưng không thu giữ, quản lý đồ vật tài sản gì.

Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 con chó còn sống, loại cho ta, giống

đực, lông màu vàng, đen khối lượng 24kg có trị giá là 2.160.000đồng *(hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra, L còn khai nhận: Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên đêm ngày 21/12/2019 rạng sáng ngày 22/12/2019 L cùng Phạm Văn M, sinh năm 1990 tại xã P, huyện Đ còn trộm cắp 07 con gà loại gà thịt trị giá 1.502.000 đồng của bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình mang về bán cho K ngay trong ngày, K trả L 900.000 đồng. Và khoảng 0 giờ 10 phút ngày 26/12/2019 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17L2 - 3676 của gia đình L cùng Nguyễn Đình H, sinh năm 1969, trú tại H, xã B, huyện Đ đi trộm cắp. L và H đi xe mô tô đến địa bàn tỉnh N trộm được 01 con chó loại chó ta khối lượng 10 kg, L chở H về nhà ngủ còn L mang chó đến trang trại ở thôn B xã Đ bán cho K vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 26/12/2019 thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản và thu giữ đồ vật tài sản như nêu trên.

Quá trình điều tra, K khai K mới ra trang trại thuê ở được khoảng một tuần, mục đích để chăn nuôi, trước ngày bị bắt K còn mua 11 con mèo loại mèo ta có khối lượng 29kg, mua rải rác nhiều lần của nhiều người khác nhau mang đến trang trại bán cho Ki vào ban đêm, K không nhớ rõ từng lần mua và không biết người mang đến bán là ai. Cơ quan điều tra đã thông báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu của các con mèo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 09/3/2020 đã truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Hữu D đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Vũ Văn K đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 06 đến 09 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo

Nguyễn Hữu D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 06 đến 08 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết phần trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí của vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn K nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; Biên bản sự việc do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 05 giờ ngày 26/12/2019; Sơ đồ hiện trường vụ việc; Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng; Lời khai của bị hại ông Nguyễn Thanh S; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu H, anh Vũ Xuân H, ông Mai Tất T; Lời khai của người làm chứng bà Trần Thị T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2019, tại trục đường xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D đã có hành vi trộm cắp 01 con chó loại chó ta có khối lượng 24 kg có trị giá là 2.160.000 đồng *(hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*

của ông Nguyễn Thanh S mang đến thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để bán cho bị cáo Vũ Văn K, K biết rõ con chó do L, D trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 1.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Văn K đã phạm vào tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

*"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 323 Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bộ luật hình sự.

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

d) Thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 10 năm:

a) Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

b) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Tài sản, vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;

b) Thu lợi bất chính 300.000.000 đồng trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản .

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục phòng ngừa chung.

[2.3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xác định vai trò của các bị cáo làm căn cứ xem xét mức hình phạt cho phù hợp:

- Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thành L là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về một số hành vi khác nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên khi xem xét cân nhắc hình phạt HĐXX, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi nên gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng phòng chống tội phạm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D là người giúp sức nên cũng cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên khi xem xét cân nhắc hình phạt HĐXX, thấy rằng: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động duy nhất trong gia đình; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi nên gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục.

- Đối với bị cáo Vũ Văn K biết rõ tài sản (con chó) do L, D mang đến là do trộm cắp, lẽ ra bị cáo phải khuyên bảo hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời để không gây ra sự lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng bị cáo vẫn tiêu thụ tài sản trộm cắp, hành vi của bị cáo tạo điều kiện, tiếp tay để các bị cáo L, D phạm tội và làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, ngoài ra quá trình điều tra Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khác nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên khi xem xét cân nhắc hình phạt HĐXX, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi nên gây thiệt hại

không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng mới có tác dụng phòng chống tội phạm.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Long, Du tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự*: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản* . Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Vũ Văn K tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn Kiên.

[3] Trong vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đlà người cho bị cáo D mượn xe môtô Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 17B3-03633, D đã chở L đi trộm cắp tài sản nhưng anh H không biết D dùng xe của anh để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với anh H là phù hợp.

- Nguồn gốc số tiền 1.300.000 đồng K dùng để mua con chó do L, D trộm cắp là tiền do K lao động mà có nên không truy thu.

- Đối với anh Vũ Xuân H, sinh năm 1992, trú tại xã T, huyện T là em trai bị cáo K, H là người trực tiếp thuê trang trại cho K mục đích để K chăn nuôi. H không biết việc K thu mua tài sản có nguồn gốc trộm cắp nên không có căn cứ xử lý đối với anh H là đúng pháp luật.

- Đối với ông Mai Tất T, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là chủ sở hữu trang trại tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và anh Bùi Thọ K, sinh năm 1987, trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là người hỏi thuê trang trại giúp H. Bản thân ông T và anh K đều không biết việc K thu mua tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Đình H, sinh năm 1969, trú tại H, xã B, huyện Đ, bị cáo L khai rạng sáng ngày 26/12/2019 H cùng L trộm cắp 01 con chó 10 kg

tại địa phận huyện M, tỉnh Nam Định. Cơ quan Công an huyện Đông Hưng đã có công văn gửi Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định để thông báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Tiến hành triệu tập H để làm việc nhưng H không có mặt tại địa phương nên Công an huyện Đông Hưng đã tách ra để xử lý sau.

- Đối với hành vi của L trộm cắp tài sản là 07 con gà trị giá 1.502.000đồng của bà Phạm Thị H, sinh năm 1960 trú tại xã Đ, huyện Đ , tỉnh Thái Bình, Công an Đông Hưng đã ra quyết định xử phạt hành chính; Đối với Phạm Văn M, sinh năm 1990 tại P, huyện Đ, L khai M là người cùng với L trộm cắp gà của bà H, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập M nhưng hiện M không có mặt ở địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi của K mua 07 con gà trị giá 1.502.000đồng do L trộm cắp của bà H, Công an huyện Đông Hưng đã xử phạt hành chính đối với K.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ (kiếm) của L, Cơ quan Công an huyện Đông Hưng đã quyết định xử phạt hành chính đối với Long.

[4] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn đã nhận lại tài sản và xác định tài sản còn nguyên vẹn, không yêu cầu bồi thường nên cần được chấp nhận.

[5] ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 con chó lông màu vàng, đen loại chó ta giống đực trên cổ có đeo 01 sợi xích của xe máy có khối lượng 24kg, Cơ quan điều tra huyện Đông Hưng đã trả cho bị hại là ông Nguyễn Thanh S nên cần được chấp nhận.

- Đối với chiếc đèn pin, vợt, bao xác rắn và cuộn băng dính của D dùng để trộm cắp con chó trên, L và D do lo sợ bị phát hiện đã vứt bỏ trên đường đi. Nhưng do trời tối nên L, D không nhớ đã vứt các đồ vật trên ở đoạn đường nào nên không có căn cứ để truy tìm vật chứng.

- Đối với 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh thu của Vũ Văn K, K mua dùng để cân các tài sản do các đối tượng trộm cắp mang đến nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền bán con chó được 1.300.000 đồng, bị cáo D và L đã chia nhau mỗi bị cáo 650.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có. Trong đó bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu số tiền 650.000 đồng đối với bị cáo D để sung quỹ Nhà nước; bị cáo L đã tiêu xài cá nhân hết 50.000

đồng và nộp lại số tiền 600.000 đồng nên sung quỹ nhà nước 600.000đồng và truy thu số tiền 50.000 đồng của bị cáo L.

- Đối với các đồ vật tài sản thu của L sáng ngày 26/12/2019 gồm:

+ 01 con chó loại chó ta lông màu đen, xám, vàng, miệng con chó bị quấn băng dính màu đen, khối lượng 10kg đựng trong bao xác rắn màu vàng đã bị chết. Công an Đông Hưng đã thông báo cho Công an huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, do con chó đã bị chết nên Cơ quan điều tra Công an huyện đã lập biên bản tiêu hủy; Đối với 01 chai bột ớt thu giữ tại móc treo phía trước bên phải xe moto; 01 chiếc vợt, cán bằng tre quấn băng dính đen, phần lưới vợt màu đỏ thẫm, miệng vợt hình tròn; 01 kìm cộng lực sơn màu xanh, nắm tay cầm bằng cao su màu đen, phần lưỡi kìm có dập nổi số 450 và số 18 và 01 chiếc đèn pin thu giữ quản lý của Nguyễn Thành L, L sử dụng trộm cắp con chó ta có khối lượng 10kg ở địa bàn huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định, đã thông báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để xử lý sau.

+ 01 thanh kiếm dài 90cm, thu tại bệ để chân phía sau bên phải của xe moto của L dùng mang đi để tự vệ đã chuyển theo hồ sơ xử phạt hành chính.

+ 01 bộ sử dụng ma túy "đá" trong cốp xe là dụng cụ bị cáo L để sử dụng ma túy, L khai mua đã lâu, hiện không còn sử dụng ma túy nên để trong cốp tránh mọi người phát hiện, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe moto nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen đeo biển kiểm soát 17L2 - 3676, L khai là xe gia đình L mua đã lâu để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, khi mua không có giấy tờ xe nhưng có hợp đồng mua bán, do xe mua đã lâu nên hợp đồng mua bán bị thất lạc không còn giữ. Ngày 26/12/2019, L sử dụng xe để đi trộm cắp 01 con chó 10 kg ở địa bàn tỉnh Nam Định. Qua giám định số khung, số máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại, qua tra cứu xe không trong tàng thư vật chứng. Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chủ xe là ông Lữ Văn T, sinh năm 1976, trú tại P, T, Q, Nghệ An. Cơ quan Công an huyện Đông Hưng đã có công văn gửi Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An để lấy lời khai đối với anh T. Do chưa có kết quả xác minh nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để xử lý sau.

+ Đối với tài sản thu của K gồm: 20 con gà thịt gồm 09 con gà mái, 11 con gà trống nhiều màu khác nhau tổng khối lượng là 39kg (có biên bản mô tả kèm theo). Trong đó, 13 con gà có khối lượng 20kg (08 con gà mái và 05 con gà trống) của anh Vũ Xuân H, sinh năm 1992, trú tại xã T, huyện T là em trai K. Do anh H mua của một người phụ nữ anh không biết tên, tuổi, địa

chỉ tại cổng chợ thị trấn Đông Hưng về nhờ K chăn nuôi, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Còn 07 con gà gồm 01 con gà mái và 06 con gà trống còn lại là tài sản L trộm cắp của bà Phạm Thị H, sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H; Đối với 11 con mèo có khối lượng 29kg, K khai mua rải rác nhiều lần vào ban đêm của các đối tượng K không biết tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được nên tiếp tục quản lý để xử lý sau nên cần được chấp nhận.

[6] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D, Vũ Văn K, bị hại ông Nguyễn Thanh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản";* Bị cáo Vũ Văn K phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

2. Hình phạt:

**** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.***

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L **09** *(chín)* tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

**** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.***

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D **09** *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** *(một)* năm **06** *(sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án (21/4/2020).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu D.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**** Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.***

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn K **06** *(sáu)* tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1955, trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh thu của Vũ Văn K.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu bị cáo Nguyễn Thành Long.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ sử dụng ma túy đá không còn giá trị sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thành L.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 09/3/2020.

- Truy thu số tiền 50.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thành L để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền 650.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Hữu D để sung quỹ Nhà nước.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại 01 con chó lông màu vàng, đen giống đực trên cổ có đeo 01 sợi xích của xe máy có khối lượng 24kg cho bị hại ông Nguyễn Thanh S.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Bị hại;Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hoàng Văn Thành